

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG
BỘ MÔN CÔNG NGHỆ MAY



GIÁO TRÌNH

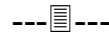
THIẾT KẾ TRANG PHỤC IV



Biên soạn : KS. HUỲNH THỊ KIM PHIÊN

Tp. Hồ Chí Minh, Tháng 03/2008

MỤC LỤC



	<i>Trang</i>
Phần thứ nhất GIỚI THIỆU MÔN HỌC	2
I. Tầm quan trọng và đặc điểm môn học	2
II. Mục tiêu của môn học	2
III. Nguyên phụ liệu	3
IV. Một số dụng cụ thường dùng để thiết kế	3
V. Phương pháp đo	3
Phần thứ hai PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ	7
Chương I – Việt phục	
A. Các kiểu quần	
1.1 Quần bà ba	7
1.2 Quần ống xéo có dây kéo	11
1.3 Quần ống thẳng có dây kéo	13
B. Áo bà ba	
2.1 Áo bà ba tay thường	16
2.2 Áo bà ba tay Raglan	21
C. Áo dài	
3.1 Áo dài tay thường	29
3.2 Áo dài tay Raglan	35
3.3 Áo dài biến kiểu	41
3.4 Áo khoác	46
Chương II – Hoa phục	
4.1 Áo nút thắt cài một bên	49
4.2 Áo dài Thượng Hải	54
Chương III – Nhật phục	
Áo Kimono	59
Câu hỏi gợi ý	63
Tài liệu tham khảo	64

PHẦN THỨ NHẤT: GIỚI THIỆU MÔN HỌC



I. TẦM QUAN TRỌNG VÀ ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, nhu cầu ăn mặc ngày càng được nâng lên. Bắt đầu từ thời kỳ con người biết tụ tập thành từng bầy, nhóm, biết lấy lá cây để che, biết dùng lửa để nấu ăn... con người dần dần khám phá ra các sự vật, hiện tượng chung quanh để rồi sáng tạo, phát minh những thứ mà mình muốn. Riêng trong lĩnh vực may mặc và thời trang đã có những bước tiến dài về nguyên vật liệu và mẫu thiết kế. Nguyên vật liệu càng đa dạng thì mẫu y phục càng phong phú.

Nhận rõ tầm quan trọng của ngành may và thiết kế thời trang, khoa Công nghệ may và Thời trang trường Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh đã đưa y phục truyền thống vào chương trình giảng dạy chuyên ngành may với tên gọi môn học là Thiết kế trang phục IV.

Qua môn học này, người học được trang bị những kiến thức căn bản về lĩnh vực thiết kế y phục truyền thống của người Việt Nam và một số nước khác trong khu vực như Trung Quốc và Nhật Bản. Mục đích làm phong phú thêm các kiểu thiết kế về y phục. Mặt khác, khi học y phục truyền thống người học lại hiểu thêm về văn hóa nơi đã phát sinh ra nó. Y phục truyền thống của mỗi dân tộc là một hình ảnh riêng biệt tiêu biểu cho quốc gia đó : áo dài thể hiện hình ảnh của người Việt Nam, áo Kimono là hình ảnh của người Nhật Bản và cũng như thế áo dài Thượng Hải không thể lẫn lộn với bất kỳ dân tộc nào vì nó là một trong những y phục truyền thống của người Trung Quốc. Y phục truyền thống sẽ góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của từng dân tộc.

Giáo trình này được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên khoa Công nghệ may và Thời trang. Thiết kế trang phục IV được học sau môn Thiết kế trang phục I, II, III. Nội dung môn học bao gồm các kiểu quần áo có tính chất truyền thống, được sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày đến các kiểu cầu kỳ trong các buổi tiếp tân. Từ đó, sinh viên có thể đo, thiết kế, cắt những mẫu y phục đã học và phát triển được những mẫu mới, rèn luyện đức tính tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp của người hành nghề may.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học này, học sinh có khả năng :

- Mô tả các kiểu quần thường, áo Bà ba, áo dài, áo Thượng Hải, áo Kimono.
- Trình bày được phương pháp đo của các kiểu áo và quần.
- Trình bày được phương pháp tính vải.
- Xây dựng các công thức thiết kế theo ni mẫu.
- Thiết kế rập quần thường, rập áo.
- Kiểm tra thông số kích thước trên rập.
- So sánh điểm giống và khác nhau của các kiểu áo và quần.

III. NGUYÊN PHỤ LIỆU

Nguyên liệu sử dụng cho môn Thiết kế trang phục IV gồm nhiều loại khác nhau có tính chất mềm mại như tơ tằm, lụa Viscose, Acetate, Polyester... thường dùng cho áo dài, áo Bà ba, quần thường, áo nút thắt, áo Thượng Hải, đặc biệt Kimono thường may trên vải tơ tằm dệt theo kiểu Jacquard hoặc in hoa.

Phụ liệu thường được sử dụng có thể là keo hoặc lưới dùng để lót cổ, dây kéo, nút bấm, móc áo, móc quần, dây thun, chỉ may.

IV. MỘT SỐ DỤNG CỤ THƯỜNG DÙNG ĐỂ THIẾT KẾ

(Đã được giới thiệu ở môn Thiết kế trang phục II)

- Thước vuông góc dùng để vẽ các góc vuông.
- Thước thẳng dùng để đo trên vải hoặc giấy.
- Thước dây dùng để đo trên cơ thể người.
- Kim gút dùng để ghim định hình vải.
- Phấn vẽ dùng để vẽ trên vải.
- Dùi đục dấu dùng để mũi dùi trên vải hoặc trên giấy.
- Cây lăn dấu để lấy dấu phấn.

V. PHƯƠNG PHÁP ĐO

(Xem hình 1 và hình 2)

Khi đo trên cơ thể người phải lưu ý đến hình dáng của cơ thể, tay cầm thước dây đo không quá chặt hoặc quá lỏng và phải ghi lại để khi thiết kế được chính xác.

1. Phương pháp đo quần

- Dài quần : Đo từ ngang eo đến bàn chân (nếu mang guốc cao thì đo cao hơn mặt đất 3 cm) .
- Vòng hông : Đo vòng quanh chỗ nở nhất của hông .
- Vòng eo : Đo vòng quanh chỗ nhỏ nhất của eo trên rốn 3 cm.
- Rộng ống : Tùy ý.

2. Phương pháp đo áo

- *Phương pháp đo áo Bà ba*
- Dài áo : Đo từ chân cổ ngay đốt sống cổ thứ 7 qua phía sau đến giữa hông.
- Hạ eo sau : Từ chân cổ ngay đốt sống cổ thứ 7 qua phía sau đến ngang eo.
- Chéo ngực : Đo từ chỗ lõm cổ phía dưới cằm đến đầu ngực .
- Dạng ngực : Đo từ đầu ngực trái sang đầu ngực phải.
- Vòng cổ : Đo vừa sát chân cổ.
- Vòng ngực : Đo vòng quanh chỗ to nhất của ngực.
- Vòng eo : Đo vòng quanh chỗ nhỏ nhất của eo trên rốn 3 cm.
- Vòng hông : Đo vòng quanh chỗ to nhất của hông .
- Dài tay : Đo đốt cổ thứ 7 qua đầu vai đến mắt cá tay.
- Vòng nách : Đo vòng quanh nách qua đầu vai.
- Bắp tay : Đo vòng quanh bắp tay giữa cánh tay trên.

- Ngang cửa tay : Tùy ý.
- *Phương pháp đo áo dài, áo khoác*
- Dài áo : Đo từ chân cổ phía dưới tai ngay đường sống vai qua đầu ngực đến khỏi gối, nếu mặc dài thì đo cao hơn mặt đất 20 cm (kể cả guốc).
- Hạ eo trước : Đo từ điểm cổ nơi đo dài áo qua đầu ngực đến eo.
- Hạ eo sau : từ chân cổ ngay đốt cổ thứ 7 qua phía sau đến ngang eo.
- Chéo ngực : Đo từ chỗ lổm cổ phía dưới cằm đến đầu ngực .
- Dạng ngực : Đo từ đầu ngực trái sang đầu ngực phải.
- Vòng cổ : Đo vừa sát chân cổ + 1,5 cm cử động.
- Vòng ngực : Đo vòng quanh chỗ to nhất của ngực.
- Vòng eo : Đo vòng quanh chỗ nhỏ nhất của eo trên rốn 3 cm.
- Vòng hông : Đo vòng quanh chỗ to nhất của hông .
- Dài tay : Đo đốt cổ thứ 7 qua đầu vai đến mắt cá tay + 2 cm.
- Vòng nách : Đo vòng quanh nách qua đầu vai.
- Bắp tay : Đo vòng quanh bắp tay giữa cánh tay trên.
- Ngang cửa tay : tùy ý.
- *Phương pháp đo áo nút thắt:*
- Giống áo Bà ba chỉ khác một số điểm sau :
- Ngang vai : Đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải.
- Dài tay : Đo từ đầu vai đến giữa bắp tay trên (tùy ý).
- *Phương pháp đo áo dài Thường Hải*
- Giống áo dài chỉ khác ngang vai.

- Ngang hông trước = Ngang hông sau.
- Cổ trước : Từ đường giữa cắt giảm vào 5 cm để khi mặc hai đường đỉnh áo hở ra. Phần chừa để gấn nẹp 3 cm.

*** Nẹp cổ**

- Bề dài = (2 x Dài áo trước) + chiều dài của vòng cổ sau.
- Bề ngang = 3 → 5 cm. Khi cắt gấp đôi vải theo canh sợi dọc.

*** Tay áo (Hình C.4.2)**

- Vẽ giống tay áo kiểu.
- Nẹp tay :
+ Bề ngang = 3 → 5 cm. Khi cắt gấp đôi vải theo canh sợi dọc.
+ Bề dài = chiều rộng cửa tay + đường may

d. Cách gia đường may

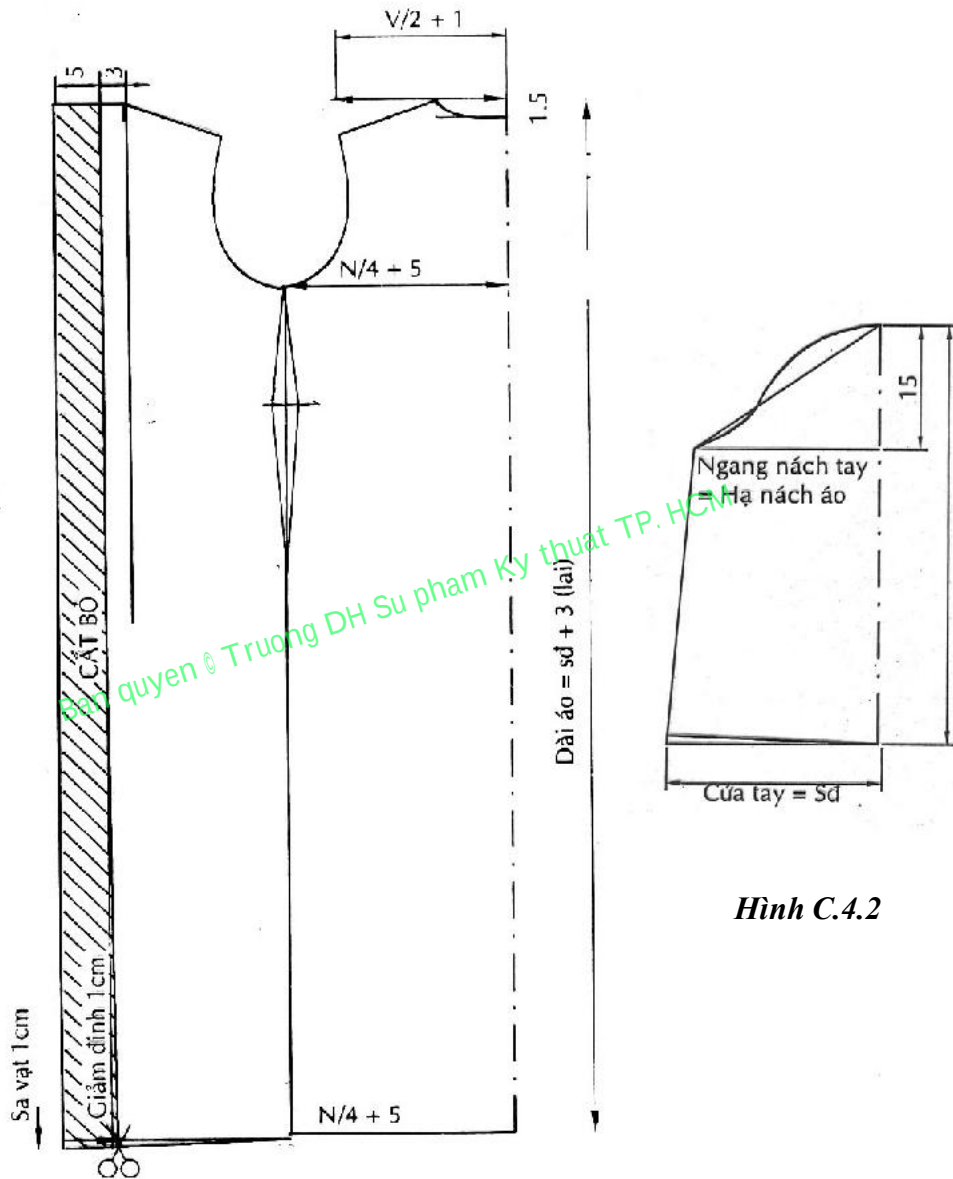
- Cổ áo : 0,7 cm
- Vai : 1 cm
- Nách : 1 cm
- Lai : cắt sát.
- Đỉnh áo : cắt sát.
- Nách tay : 1 cm
- Sườn tay : 1 cm
- Cửa tay : cắt sát.
- Nẹp cổ, nẹp tay : 1 cm

e. Các chi tiết cắt

- 1 thân trước liền với thân sau.
- 2 tay.
- 2 nẹp tay.
- 1 nẹp cổ.

f. Qui trình may

- Ráp vai.
- May đường sườn.
- Ráp nẹp cổ vào thân.
- Ráp nẹp tay.
- May sườn tay.
- Ráp nách tay vào nách thân.
- Gấp lại.



Hình C.4.2

Hình C.4.1